

Dân ca đám cưới của người Thái ở Mường Nhé, Điện Biên

HÀ THỊ THỦY*

1. Người Thái và đám cưới Thái ở Mường Nhé

Cách nay khoảng chục năm, xã Mường Nhé là một trong những xã biên giới thuộc huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu cũ. Khi đó xã Mường Nhé chưa có đường ô tô tới thị trấn huyện Mường Tè, muốn tới huyện buộc phải đi bộ mất ba ngày đường. Vì thế dân ít ai đến thị trấn. Đầu năm 2002, xã Mường Nhé được cắt về huyện Mường Nhé thuộc tỉnh Điện Biên. Hiện nay, Mường Nhé là huyện nằm ở cực tây của Điện Biên, cũng như của Việt Nam. Ở đó có ngã ba biên giới Việt - Trung - Lào.

Nằm trên cao nguyên Mường Nhé có độ cao trung bình 800 - 1000m so với mực nước biển, Mường Nhé gồm các dãy núi cao, xen lẫn là đồi thấp, thung lũng và sông suối nhỏ. Khí hậu ở đây thuộc dạng cận nhiệt đới, phân biệt hai mùa mưa nóng và khô lạnh rõ ràng. Mùa đông vừa khô lại vừa lạnh, có gió mùa đông bắc, sương muối từ tháng Mười đến tháng hai năm sau, nhiệt độ có khi xuống tới 1-2°C. Là xã vùng sâu, hẻo lánh, diện tích tự nhiên rất rộng (26.000ha), trong khi đó đất nông nghiệp chỉ có 6.631ha, còn lại là rừng. Hiện tại Mường Nhé có khoảng 18.000 ha rừng phòng hộ, trong đó có tới 38 loài động vật quý hiếm, 35 loài bò sát,

59 loài thú, 270 loài chim, 112 loại cây (trong đó có 68 loại gỗ quý hiếm),...

Về mặt xã hội, Dân số Mường Nhé vào cuối năm 2008 là 6.288 người, mật độ 46 người/km². Dân cư ở đây chủ yếu là người Thái, Hmông và Kinh, trong đó chủ yếu là Thái.

Người Thái ở xã Mường Nhé đã định canh định cư lâu đời, họ cư trú thành các bản. Bản của họ là các bản mật tập, thường có khoảng trên dưới trăm nóc nhà quây quần theo xóm ngõ. Mọi thành viên trong bản đều có quan hệ huyết thống, thích tộc, hoặc láng giềng, ràng buộc với nhau bằng nếp sống và tập tục của cộng đồng. Họ sinh sống chủ yếu bằng canh tác lúa ở các thung lũng chân núi. Các hoạt động sinh kế khác: chăn nuôi, thủ công gia đình, hái lượm, săn bắt,... đều chỉ mang tính hỗ trợ cho canh tác lúa nước.

Nhà ở, trang phục, đồ ăn uống của người Thái ở Mường Nhé còn bảo lưu khá nhiều các yếu tố truyền thống. Ngoài ngôn ngữ, chữ viết, văn hóa tâm linh của họ còn khá nhiều nét đặc sắc. Hàng năm họ vẫn tổ chức *xên bản*, *xên mường*, *xên khẩu mở*, *xên hươn mở*, *xên khuăn*,... hát giao duyên (*khắp báo xao*),... Đám ma, đám cưới, việc sinh nở của họ vẫn thực hiện theo tập tục truyền thống. Các điều

* Ths. Hà Thị Thủy, NSUT, Phó Trưởng Khoa Thanh nhạc, Đại học Văn hóa nghệ thuật Quân đội

xòe truyền thống (múa *kin phang then, tăng bẳng, tăng dúa,...*) và các nhạc cụ dân gian truyền thống: *cồng chiêng, trống, pí, bẳng pu, chũm chọe,...* vẫn được lưu truyền cho con cháu.

Dân ca Thái ở Mường Nhé còn được lưu giữ nhiều nhất, đậm nét nhất trong các nghi lễ cưới xin của họ. Tục lệ cưới xin của họ tương đối phong phú về nghi thức và mang tính cộng đồng tương đối mạnh mẽ. Hôn nhân ở đây thuộc loại hình một vợ, một chồng (*mia nưng, phua nưng*), cư trú bên chồng, con cái tính theo họ cha. Nam nữ đến tuổi được tự do hò hẹn, lựa chọn bạn đời, thông qua *báo xao, khắp hạn khuống,...*

Xưa kia việc chọn vợ, chọn chồng do bố mẹ quyết định. Đôi khi do nợ nần không trả được buộc phải gả con gái cho chủ nợ, cũng có người gả con gái để trả ơn thầy thuốc đã chữa bệnh các thành viên trong nhà. Trong xã hội cũ, dân không được lấy quan (*tạo bản, tạo mường*, nếu đã lấy thì con gái dân thường chỉ được làm vợ lẽ con *tạo, con phìa*). Cách đây không lâu, tục ở rể (*du khười*) trước khi đón dâu vẫn còn rất thịnh hành. Đối với thanh niên Thái, dù bị gán ghép, ép buộc, gả bán, hay tự nguyện đến với nhau, đối với họ người chồng, người vợ lý tưởng vẫn phải là người khỏe mạnh, giỏi lao động, giỏi dệt, giỏi đan, thêu thùa, hiền lành và được cộng đồng yêu quý.

Khi bố mẹ hai bên đã ưng ý, ba họ (*ải noọng, lung ta, nhinh xao*) đã thuận lòng, nhà trai chọn ông bà mối (*po chạu po sủ*). Đó là những người hiểu phong tục tập quán, khéo ăn nói và có tín nhiệm trong cộng đồng, đứng ra đảm đương công việc tổ chức, thực hiện mọi việc cưới xin cho đôi con trẻ. Đầu tiên ông bà mối thực hiện việc dạm ngõ, *mở đường đi lại* giữa nhà trai và

nhà gái. Sau sự kiện này, bố mẹ cô gái sẽ xin ý kiến ba họ, đặc biệt là ý kiến *lung ta*, để xin được sự đồng ý với quan hệ hôn nhân mới của con gái. Mọi chuyện êm ả, vài ba ngày sau nhà gái báo cho nhà trai biết, chuẩn bị làm lễ ghép chăn (*xú phà*). Đồ sính lễ nhà trai mang sang nhà gái làm lễ *xú phà* gồm: đôi hoa tai bạc hoặc vàng (*chó hu*), đôi châm (*mản cẩu*), một vòng cổ bạc (*lìm sai pọ kho*), đôi vòng tay bạc (*ngân khen*), 10 sợi vai trắng, 4 sợi vải thổ cẩm (*khít*), gói trầu cau, thuốc Lào, thuốc lá,... Nhà gái nhận lễ xong, hai bà mẹ có phúc trong bản sẽ tiến hành nghi thức *ghép chăn*. Sau khi *mo* xong, họ trải chiếu, dặt tay cô gái vào quỳ trên chiếc chiếu đó rồi *khắp* chúc phúc cho đôi con trẻ, họ cầu tóc cho cô gái (*vi hua vi phạm*). Đó là dấu hiệu thông báo kể từ nay cô gái này trở thành người đã có chồng. Cầu tóc xong, họ mang chân đệm mới của chàng rể trải ghép cùng chăn đệm, gối mới của cô dâu, căng rèm, buông màn cho đôi tân hôn. Sau cùng họ tới *quản* dặt chàng rể mới và cô dâu mới dẫn đến nhập phòng. Mọi người chứng kiến *khắp* chúc mừng cho đôi con trẻ. Sáng hôm sau họ làm nghi thức *cúng vía* cho đôi vợ chồng trẻ, cúng tổ tiên nhà gái (*xên phi hươn*), nộp đồ sính lễ, uống rượu và ăn tiệc. Đó là nghi thức ăn hỏi, cũng chính là nghi thức đi ở rể (*du khười*).

Đối với người Thái Mường Nhé, đám cưới của họ gồm các nghi thức:

Cưới bên nhà gái (cưới lên)

Theo phong tục người Thái Mường Nhé, ngày cưới nhà trai gồm ông bà mối, chú rể, anh em họ hàng chú rể, mang thịt lợn, gạo nếp, rượu, sang nhà gái làm và phục vụ tiệc cưới. Trước khi bước lên cầu thang nhà gái, ông bà mối nhà trai *khắp* xin vào nhà. Mối nhà gái *khắp* đáp lại, nhà trai vừa hát vừa lên cầu thang vào nhà.

Khi bàn tiệc đã bày xong thì cha mẹ cô dâu cùng mỗi hai bên mời mọi người dự tiệc cưới. Ngồi trên cùng (sát bàn thờ tổ tiên) là các bậc cha chú, ông bà, các vị cao niên, già làng, chức sắc bản mường nhà gái, cha mẹ cô dâu ở vị trí giữa đám tiệc để chủ trì tiệc cưới (*chầu hươn*). Phí dưới, đối diện họ nhà gái là vị trí của họ nhà trai, trong đó có ông mối thay mặt nhà trai làm chủ rượu (*chầu lẩu*). Việc bố trí đã xong xuôi, rể và phù rể (*chủm lụ khươi*) được ông bà mối dắt ra, đứng thành hàng ngang, chắp tay nghiêm trang trước dãy cỗ cưới để chàng rể ra mắt hai họ. Sau đó dâu rể mới vái lạy hai họ, cha mẹ cô dâu, mời rượu cảm ơn quan viên hai họ.

Cưới bên nhà trai (cưới xuống)

Đây là nghi thức quan trọng nhất của trong đám cưới người Thái Mường Nhé. Sau khi cưới lên ở nhà gái, cô dâu được đón về nhà chồng. Của hồi môn thường bao gồm: ninh đồ xôi (*mở nừng*), chân chà (*tin he*), bát đũa, ấm chén và chăn đệm, gối, làm quà cho bố mẹ, anh em họ hàng bên chồng. Khi về đến nhà chồng, dâu rể cùng bước lên cầu thang, vào trong nhà thụ lễ cúng vía và trình ma tổ tiên nhà trai (*xên khuăn, xên hươn*), trước sự chứng kiến của bố mẹ chồng, ông bà mối và họ hàng nhà chồng. Cúng xong, Bố mẹ chồng lấy vòng tay trên mâm lễ vật đeo vào tay, buộc chỉ vào cổ tay cho cả dâu và rể và chúc phúc cho đôi vợ chồng trẻ. Cặp tân hôn vái lạy bố mẹ chồng, ông bà mối, họ hàng nhà trai (*đảm phi*) hai lạy.

Làm đám cưới xong, sau 3-5 ngày họ thực hiện nghi thức lại mặt (*giam po, giam me*). Theo tục lệ của người Thái ở Mường Nhé, khi lại mặt rể cùng ông bà mối mang theo đôi gà, đôi vịt đến để làm bữa cỗ xum họp với cha mẹ, anh em cô dâu mới. Đó chính là nghi thức tạ ơn

bố mẹ, ông bà, anh em bên *lúng ta* của chàng rể mới.

2. Dân ca (khắp) đám cưới của người Thái ở Mường Nhé

Khắp trong đám cưới là một tập tục có từ lâu đời của người Thái ở Mường Nhé. Theo họ, đám cưới không *khắp* coi như không có đám cưới (trừ trường hợp đặc biệt: vừa mới đoạn tang bố, mẹ, ...). Trong các đám cưới của người Thái ở Mường Nhé có rất nhiều kiểu *khắp* khác nhau: *khắp xống khươi* (hát tiễn chàng rể), *khắp xo paư, xo nang* (hát xin dâu), *khắp tòn paư, tòn khươi* (hát đón dâu, đón rể), *khắp nhọng paư, nhọng khươi* (hát khen dâu, khen rể), *khắp bó lụ pay hươn phua* (hát dặn con khi về nhà chồng),

Theo tục lệ truyền thống, đối với người Thái ở Mường Nhé, việc đầu tiên chuẩn bị cho đám cưới là phải tìm được người đại diện cho họ nhà trai và nhà gái để *khắp* trong khi tiến hành các nghi thức cưới xin. Người được chọn để hát phải thông thạo phong tục tập quán của dân tộc, nhất tập quán cưới xin, phải ứng xử, giao tiếp giỏi, hát hay, thông minh ứng khẩu nhanh, Đến dự các đám cưới của người Thái ở Mường Nhé thường có rất nhiều người biết hát và hát rất hay, nhưng những người được nhà trai, nhà gái chọn làm đại diện, là những người hát chính. Những người khác chỉ lĩnh xướng (*au hang*), phụ họa theo. *Khắp* đám cưới của người Thái ở Mường Nhé bao giờ cũng phải có đông đảo người lĩnh xướng, phụ họa. Theo họ, trong đám cưới, *khắp* mà không có người lĩnh xướng chỉ có hai người hát đối đáp nhau không thôi thì cuộc vui đó sẽ rất đơn điệu và tẻ nhạt. Ngược lại, *khắp* mà có nhiều người lĩnh xướng, phụ họa sẽ làm cho cuộc vui thêm đậm đà, mọi người thực sự hoà

nhập, thăng hoa trong không khí hạnh phúc. Trong khi *khấp* đối đáp, mọi người tham dự luôn chú ý lắng nghe, thưởng thức những lời hay, ý đẹp mà người hát đem lại. Có nhiều người lĩnh xướng, phụ họa, sẽ làm người hát thêm say sưa, phấn khích, ngẫu hứng, có thêm thêm nhiều lời hay ý đẹp.

Trong các đám cưới của người Thái ở Mường Nhé, bao giờ cũng *khấp* chào hỏi nhau trước. Đầu tiên khi đoàn đại diện cho nhà trai lên nhà gái để bày mâm cỗ thì bên đại diện nhà gái đón đường (*tôn tang*) và hát bài *Nhà chúng tôi không có người mở cửa*:

*Ói Ma nỉ hệt tô săng da pi noọng ời;
Ma nỉ hươn mở khỏi bớ mí cun dú hươn;
Bớ mí phâu khay tu khâu hươn; Va há
khay tu khâu khâu hươn*

*Chí chọ nậm nậm phạ, nậm búng đơ
nơ*

Dịch nghĩa:

*Về đây làm gì đấy anh ghen ời! Về đây
nhà chúng tôi không có người ở nhà*

*Không có ai mở cửa vào trong nhà; Nếu
ai tự mở cửa vào trong nhà*

Thì sẽ bị tạt nước, bôi bùn nữa đó, ời

Nhà trai cất tiếng đáp nhún nhường, xin phép đi qua và xin được vào nhà:

*Mở pả cánh mở me ời! Cấp tăng cá po
me, pi noọng ời; Mở khỏi ma nỉ đời mở po
cánh mở me; Tăng cá pi noọng; Chí xo xai
tang khâu công hươn đế nơ*

Dịch nghĩa:

*Các bác ái cùng các mẹ ời! Cùng tất cả
các ông bà, cùng anh em ời; Chúng con về
đây với ông bà; Cùng tất cả anh em; Xin
qua đường và vào nhà có được không*

Hai bên vừa hát, thì lập tức bên nhà

gái lấy một ít nước té qua nhà trai cùng với những lời hát trêu chọc, reo cười âm ỉ. Lúc đó đoàn nhà trai vừa tránh nước, vừa nhanh chóng lên cầu thang rồi vào trong nhà.

Trong tiệc cưới, đầu tiên thày mo *khấp* chúc tụng mọi người hai họ khoẻ mạnh, ấm no, hạnh phúc. Sau đó nhà trai hát xin lỗi, trong đó có đoạn:

*Tôi là phận vẹt xin tập đẽ; Là gà trống
con xin được gáy; Gáy không hay mong
đừng cáo bắt; Gáy còn rụt dè, run rẩy xin
đừng cười chê; Tôi xin được vãi bã rượu
đầu nguồn gọi cua; Xin hái lá trầu tươi
mời Ngoạng*

Sau lời hát xin lỗi, nhà trai hát chào hỏi:

*Đến từ sớm nhưng chưa được hỏi; Đến
từ trưa nhưng chưa được chao; Giờ đây
chào em như vẹt chào gà; Chào em như gà
đua tiếng gáy...*

Tiếp theo nhà trai hát chào, hát mời mọi người trong tiệc cưới:

*Ông tay ngắn muốn dài không được; Đã
không có không biết lấy gì đặt mâm; Lẽ ra
phải có lợn to mổ làm bữa; Phải có trâu to
mổ đặt mâm; Phận nghèo hái rau bươm về
thay đĩa cá; Hái rau rừng về để đặt mâm...*

Dù có mâm cao cỗ đầy thì người Thái ở Mường Nhé vẫn hát rằng phận nhà trai nghèo không mâm cao, cỗ đầy mời khách và họ hàng nhà gái, rất mong mọi người thứ lỗi.

Sau màn chao hỏi của mối, hát xin lỗi và hát mời tiệc của nhà trai, là màn hát đối đáp của hai họ. Họ hát và kể lại mõi chuyện từ khi rể còn nhỏ xíu, cô dâu còn đang đậu thai trong bụng mẹ, sinh ra, và lớn lên cùng nhau, rồi biết tìm hiểu yêu đương nhau, cho đến khi làm đám cưới.

Bên nhà trai hát:

Nay sẽ kể chuyện trước về sau; Kể chuyện qua về bù chuyện tới; Kể từ thời ấy ngày xưa; Kể từ đôi ta nằm trong lòng mẹ bên phải ở lòng mẹ bên trái; Đã qua mười tháng đợi; Đã qua chín tháng chờ; Được mười tháng đôi ta ra đời ăn cơm; Được chín tháng đôi ta sinh ra bú mẹ; Rồi sắp anh thành bé trai; Rồi giữa em thành bé gái; Công mẹ cha nuôi ta lớn cùng thời; Yêu nhau thuở mới ra đời; Trao duyên gửi nghĩa từ thời con thơ

Bên nhà gái cũng hát đáp lại với ngôn từ, lời lẽ gần tương tự như vậy. Tiếp đó bên nhà trai hát:

Từ xa nhìn thấy lửa hồng; Từ xa nhìn thấy nước trong; Nhìn thấy dòng nước trong anh ước được đo; Thấy dòng nước trong đây anh ước được uống; Thấy áo nhuộm màu chàm anh ước được ướm thử; Thấy người má hồng anh ước hỏi thăm

Bên nhà gái hát đáp lại:

Chắc là chàng đi nương lạc lối; Đi đường tiện đường qua; Định đi gặp người yêu tiện đường ghé nghỉ; Lúc sắp ra khỏi nhà mẹ chàng còn giấu áo; Lúc sắp sang đây chơi mẹ chàng còn giấu khăn; Rồi dặn hai lần hoặc ba lần; Chờ gần bọn gái rừng tay lấm mắt đen; Không xứng đáng nâng khăn hầu rượu; Chàng cất vò đã đục cá thu đuôi đỏ; Có vợ rồi sao lại bỏ vợ đi chơi; Về đi anh kéo vợ nhớ vợ chờ

Hai bên, nhà trai, nhà gái cứ hát đối đáp nhau như vậy, hát về giai đoạn trai gái tìm hiểu, yêu đương nhau, sau đó hát khen dâu, khen rể (khấp nhọng pạ, nhọng khươi), hát đón dâu, đón rể (khấp tồn pạ, tồn khươi), hát xin dâu (khấp xo pạ xo nang)

Khi bên nhà gái hát đồng ý gả và cho cưới, thì nhà trai hát rằng người con trai trẻ người non dạ, còn nhiều vụng về,

không biết làm rể. Bên nhà gái cũng hát đáp lại rằng người con gái cũng vụng về không biết làm dâu. Rồi khen bên kia giỏi giang, tháo vát, chăm ngoan được lòng cha mẹ anh em, bạn bè triu mến, bản trên, mừng dưới được nương nhờ. Chẳng hạn, bên gái hát:

Dâu này mới tưới vườn rau, rau sẽ chết úa; Tưới vườn hành, hành sẽ héo khô; Người ở ba bản sẽ không được dung; Người ở bảy bản sẽ không được ăn; Dâu này đi nương không biết vác củi, Đi ruộng không biết hái thêm rau; Về nhà đồ xôi chống ngược chõ xuống; Dâu này không biết nướng xôi cho cô, nướng cá cho bác

Bên trai hát đáp:

Người xấu anh cũng ưng Em tưới rau, vườn rau sẽ xanh mượt; Tưới vườn hành, hành sẽ tốt tươi; Người khắp bản, mừng sẽ được nương nhờ; Là chim anh xin được làm tổ; Làm người anh xin được ở bên em; Không lấy được em, anh thà không đôi lứa; Không lấy được em anh thà không nhà cửa...

Bên gái hát đáp lại, ca ngợi chàng rể bằng những lời ca ngọt ngào than thiết với bài khấp nhọng khươi (hát khen chàng rể):

Ới lụ là cánh khươi panh ni; Chẳng chang dú hớ to the đải te lo; Pú là ời da hặc ời. lụ là cánh khươi panh chang toi hớ to the mây; Bun đi le chẳng đẫy nai đen khe và te lo; Bun may le chẳng đẫy pa nọi pa ón lai pung; Pa tô luông khươi là chẳng chang soi bang dệt cỏi te lo; Pa khính sỏi chang chen súc sấu le khăm; Ới cãm kin đi chang thôn lai hạn; Chang pay lư tang ao, chang pay lao tang ải; Lụ là cánh khươi panh chang dú hươn san he; Chang dú chán san mong té na...

Sau đó bên nhà trai hát đáp lại và cũng khen cô dâu, ca ngợi cô dâu:

Ồi !bun may chẳng đây pạu chau
quảng men a; Pạu chau dao men pả te lo;
Pạu chau quảng chang păn khẩu sấu mư
a; Pạu chau dao chang bái pa sấu mư pả;
Chang nhông, pay hạp tang phua; Chang
nhang bản sương mường; Pạu nả đồ
chang khái hó che hom; Chang hom ngân
phá kho ten hăng ta mả; Chang dết phải
khít sấu khúm lai bem; Pú da, po bản hạn
khuống chang anh te lo...

Dịch nghĩa:

ở mùa tốt mới được dâu hiền hợp tính
cô; Được dâu ngoan hợp tính bác; Dâu
hiền khéo nắm xôi chia cô; Dâu ngoan
khéo nướng cá chia bác; Dâu dễ tính, lên
nường khéo dẫn cô; Dâu hiền tính xuống
ruộng khéo đưa bác; Khéo ăn mặc đi hạp
thay chồng; Khéo bông con đi làm; Khéo
ước đi làm vui bản vui mường; Dâu hiền
khéo mở gói chè thơm tiếp khách; Dâu
ngoan khéo tiết kiệm tiền gửi ngân hàng
lấy lãi suất làm giàu; Khéo làm nhiều vải
cho vào hòm, vào bem; Ông bà trong bản
mường ai cũng quý cũng yêu...

Khi hai bên hát đối đáp thách đố, khen
dâu, khen rể xong thì bên nhà trai bắt đầu
hát xin đón dâu:

Ồi... khỏi chí xo bun đời lung tanhọng
nho còn nơ; Khỏi chí xo chàng ma tốc tang
luông; Chí xo luông ma tốc tang lủ còn nơ;
Chí xo tinh mịt đằm hặt; Xo tinh mịt hang
còn nơ; Khỏi chí xo tinh phăn men ón; Chí
xo tinh tón te pung; Chí xo tinh thung
ngân bẻ mấn; Xo tinh pố chằm ngân
khoen kho còn nơ; Xo tinh ve chom lo pắc
cẩu ; Xo tinh bem bô ngân cánh bô khăm
còn nơ

Dịch nghĩa:

Ồi...chúng tôi sẽ xin với ông bà thông
gia yêu quý; Xin con voi về nơi đường lớn;
Xin con Rồng về nơi đường rộng nhá; Xin

cả con dao cùn

Xin cả con dao rì; Xin cả lúc chặt còn
non; Xin cả khi chặt được; Xin cả túi bạc
túi vàng; Xin cả vòng cổ làm đẹp; Xin cả
châm ài đầu bạc; Xin cả bem bạc lẫn âu
vàng...Ồi... mở khỏi chí xo me cáy đằm ma
họng họ xạ; Chí xo me cáy cả ma họng họ
bung; Họng họ bung chẳng mả; Họng họ
xạ xắn pe lai tô; Mở khỏi chí xo âu ngô síp
pa; Chí xo âu khoai síp hả; Xo âu phải hả
cọn ma khá nhặng xao; Xo âu kho mu nhẩu
ssíp pung; Xo âu kho mu luông síp đản;
Chủm cun nị chẳng pin hươn mả; Vả cun
nị chẳng pin hươn kin; Ta lả ời nai panh
ả; Chủm cun nị bớ sái hươn mả; Vả cun nị
bớ sái hươn kin; Chí xo âu chơ păn phắc
nai penh chẳng đenh; Xo âu chơ păn phắc
tenh nai panh chẳng chấp má lai khảng...

Sau khi bên nhà trai hát xin dâu xong,
anh chị em thân thích cô dâu hát dặn dò
cô dâu khi về nhà chồng:

Khay nị lụ lả cánh khươi panh me ời;
Pay họt hươn phua panh le chẳng coi dết
dợn nơ; Khọ lọ hươn coi phắt phèo tộp tộp
mấn pé sấu đi; Hặc chụ coi âu khẩu lung
tóng đế nơ; Hô lỏng coi âu khẩu lung tằm;
Tằm khẩu le da đá mu chằm ta nơ; Da đá
noọng pành kẻo xiết xương nơ; Lụ lả me
pay nặm da dết bằng nặm lay; Ma hươn lụ
panh da âu tin sun phay mỏ bá; Lin khẩu
lụ lả chẳng coi tham a; Kin pa lụ hặc coi
tham pả đế nơ; Thả căn pọm tinh cá
chẳng kin; Da pay cun điêu tô khoan pả;
Da pay nặm tô khoan me da nơ

Dịch nghĩa:

Bây giờ con gái mẹ đã có chồng; Đi đến
nhà chồng con hãy cố gắng làm ăn; Nhà
bê bộn khéo dọn dẹp sạch sẽ con nhé; Biết
công việc nhà, khéo lấy thóc xuống thang;
Khéo lấy thóc xuống sàn mà giã; Giã gạo
con đừng chửi lợn gần mẹ chồng; Đừng

mắng chó gân bố; Đừng chửi mắng em chồng kẻ người ta nói; Ra suối con đừng lấy làm ống nước trôi; Về nhà con đừng lấy chân nhóm bếp làm nôi đố; Ăn cơm con nhớ khéo hỏi cô; Muốn ăn cá nhớ khéo hỏi bác; Đợi tất cả mọi người mới ăn cơm; Đừng đi một mình nói xấu sau lưng bác; Đừng ra suối nói xấu sau lưng mẹ chồng con nhé

Tiếp đến, hát đối đáp đường thông gia, kể về sự vất vả của ông bà thông gia trong suốt thời gian con mình ở rể. Trong đó có đoạn:

Khay nị à; Mự vin đi thú tộc; Mự bó lột râu lo; Mở khỏi chảng ma đời po, đời me; Po me mở khỏi ời; Lụ mở khỏi bờ hụ chắc săng; Ma haủ mở po, mở me bó son; Đảo hươn mở khỏi bờ mi săng; Mở khỏi chòm ka đảy nôi nưng; Ma hết pợ khẩu xú mở po, mở me; Xú đảo hươn pi noọng; Pợ khẩu pợ lấu nị; Mở khỏi chí xo âu lụ; Đời mở po, mở me; Dệt săng chí đi haủ mở po, mở me; Coi bó son haủ mở lụ đế nơ...

Dịch nghĩa:

Giờ đây thì, ngày tốt giờ lành rồi; Ngày tốt không có gì vướng mắc rồi; Chúng con mới đến với bố với mẹ; Con chúng tôi không biết cái gì; Đến đây bố mẹ đã dạy bảo; Gia đình chúng con nghèo khó không có gì; Chúng con mới sắp xếp được một chút; Mới đến làm bữa cơm này với cha mẹ; Cùng anh em họ hàng làng xóm; Giờ chúng con xin được đón con dâu và con trai về; Làm gì sẽ tốt cho bố mẹ; Thì hãy nói cho chúng con biết với

Nhà giá hát đáp lại:

Lụ nị lụ hặc ải, hặc ý, hặc pi hặc noọng; Pay tham ha, ma hụ tuọng; Pay xăng ma tham pi noọng; Coi dú kin đi, bờ hụ pá xăng luông, tuọng xăng nhau

Dịch nghĩa:

Con này đến đây đã biết thương bố, thương mẹ, thương vợ. Thương anh chị em, họ hàng, làng xóm, đi xin phép, về hỏi thăm, biết ăn ở.

Khi đón dâu về đến nhà chồng, trong khi làm lễ cúng vía cho cô dâu, nhà trai hát chúc phúc:

Ới... khay nị au căn; Ma đời đảo hươn phua; ải ý pi noọng, đằm phi; bú cầu mai khe vạy; phua mê haủ măn đảo măn khoặ; haủ măn hặc căn lưng lưng; Nha tấp khả hua căn; Tánh lụ haủ măn nhau luông; Tánh lụ trai haủ măn pin bá; Tánh lụ nhịnh haủ măn pin xao; Nha chếp đảy sảy lai; Khoăn ời nha chaur hại chaur nhay săng...

Dịch nghĩa:

Ới... giờ đây lấy nhau; Về với tổ tiên nhà chồng rồi; Bố mẹ, anh em tổ tiên; Buộc hôn đánh dấu tay để; Vợ chồng được tốt lành; Yêu thương nhau mãi mãi; Đừng cãi nhau, đánh nhau; Nuôi con cho con khôn lớn; Nuôi con trai cho lớn thành chàng trai; Nuôi con gái cho lớn thành nàng xoe; ồm đau đừng đến và đừng có; Hôn ời đừng có bực có tức gì

3. Một vài nhận xét ban đầu

Nội dung các bài hát trong đám cưới của người Thái ở Mường Nhé bao gồm: hát xin làm quen, xin đi lại thông gia với nhau; hát kể về việc nuôi nấng, dạy dỗ cô dâu, chú rể; hát xin tha thứ về sự chuẩn bị cỗ bàn chưa chu đáo; hát mời tiệc cưới; hát xin con dâu, xin cho làm con rể; hát đón dâu, hát đón rể; hát tiễn dặn dâu trước khi về nhà chồng; hát chúc phúc; hát cúng vía cho dâu, cho rể. Tất cả các bài hát đều dùng ngôn từ giản dị, thể hiện sự thông cảm, nhẹ nhàng, nhún nhường, gắn bó giữa hai họ và giữa các thành viên

trong đám cưới. Người hát chính là thành viên trong cộng đồng được hai họ tín nhiệm, nhưng cũng có thể là tất cả các thành viên tham dự đám cưới.

Trong bối cảnh của thời kỳ chuyển đổi hòa nhập hiện nay, *khắp* trong đám cưới của người Thái ở Mường Nhé cũng có ít nhiều thay đổi về cả nội dung các bài hát và hình thức thể hiện. Tuy vậy, *khắp* trong đám cưới của họ không hề bị thay thế theo kiểu đơn giản, nên mặc dù có một vài biến đổi, nhưng nó không thoát ly tập tục và truyền thống, mà phần nào đó nó lại có sự tiếp thu các yếu tố của nếp sống văn hoá mới. Hiện nay *khắp* đám cưới của người Thái ở Mường Nhé có phần giảm đi sự phong phú của các loại bài hát, cũng như số lượng người hát.

Các bài hát trong đám cưới của người Thái ở Mường Nhé có giá trị rất lớn về mặt khuyên răn, dạy dỗ lớp trẻ về công lao nuôi dưỡng, dạy dỗ của cha mẹ; về chuẩn mực đạo đức làm vợ, làm chồng, làm cha, làm mẹ, làm con rể, con dâu; về sự khiêm nhường trong giao tiếp với các thành viên trong cộng đồng. Mặt khác nó cũng có giá trị thức tỉnh, khuyên răn về trách nhiệm là cha, làm mẹ, làm ông bà, làm chú bác, của các thế hệ người lớn tuổi. Ngoài những giá trị đó, nó còn có giá trị cố kết cộng đồng, khuyên nhủ sự tương trợ, đoàn kết lẫn nhau trong mọi hoạt động của cuộc sống.

Tuy đơn giản về mặt âm điệu tiết tấu và ca từ, nhưng dân ca đám cưới của người Thái ở Mường Nhé có giá nhiều giá trị về nghệ thuật trình diễn, nghệ thuật âm nhạc, tuy chỉ ở cấp độ dân gian. Nhìn chung các bài hát dễ nhớ, dễ thuộc và dễ diễn xuất, trình diễn. Không chỉ những người hát giỏi, mà các thành viên khác trong cộng đồng đều có thể thuộc và hát

rất tốt. Điều đó không những là môi trường, cơ sở tồn tại phát triển bền lâu của dân ca của người Thái ở Mường Nhé, mà nó còn mang đậm nét quần chúng, tính quần chúng rất cao. Hát đám cưới của của người Thái ở Mường Nhé đôi khi không có bài sẵn, người hát phải ứng đáp tức thì, điều đó cũng phần nào góp phần tạo sự say mê, hứng thú tìm tòi, và tăng cường lòng tự hào, yêu quý cộng đồng của người tham gia.

Với một vài ý tưởng trên, thiết nghĩ cần có những giải pháp sâu tầm, nghiên cứu, phổ biến, vận dụng tốt nhất đối với dân ca đám cưới của người Thái ở Mường Nhé, chí ít cũng là trong khu vực họ sinh sống./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vi Văn An, *tập quán cưới xin của người Thái ở miền tây Nghệ An*, Tạp chí Khoa học & Phụ nữ, số 2/1996.
2. Đỗ Thúy Bình, *Thực trạng hôn nhân của các dân tộc miền núi phía Bắc*, Tạp chí Dân tộc học, 1991.
3. Trần Bình, *Một số vấn đề về quan hệ hôn nhân Xinh Mun - Thái*, Tạp chí Dân tộc học, số 4/1998.
- Nguyễn Khôi, *Tiến dặn người yêu (Sống chung xon xao)*, NXB. Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2000.
4. Dương Đình Minh Sơn, *Ngôn ngữ với việc hình thành âm điệu đặc trưng trong dân ca Thái tây bắc Việt Nam*, NXB. Âm nhạc, Hà Nội 2001.
5. Bùi Văn Tịnh (và các tác giả), *Các tộc người ở Tây Bắc Việt Nam*. Ban dân tộc Tây Bắc, 1975.
6. Cẩm Trọng, *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1978.
7. Ngô Đức Thịnh - Cẩm Trọng, *Luật tục Thái ở Việt Nam*, NXB. Văn hoá dân tộc, Hà Nội, 1999.